

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 60/2019/HSST

Ngày: 25 - 7 - 2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyển

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật

Bà Lê Thị Như Hoa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn M Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2019/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Bùi Văn M, sinh năm 1991 tại huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 6, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Tạ Thị Kh; có vợ và có 01 con sinh năm 2011; tiền án: Ngày 28/7/2017, Tòa án nhân dân thị xã S, Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2018; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; danh bản, chỉ bản số 180 lập ngày 17/5/2019 của Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội; bị cáo tại ngoại có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Ích Q, sinh năm 1997; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Bá T1, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 03/4/2019, Bùi Văn M ở Cụm 6, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội đến thuê phòng 201 nhà nghỉ Quỳnh Anh II tại xã Đ, huyện Đ để ở. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/4/2019, M đi từ phòng 201 xuống quầy lễ tân ở tầng một để gọi nước uống thì thấy anh Nguyễn Ích Q là nhân viên lễ tân đang nằm ngủ ở quầy lễ tân. M quan sát thấy trên mặt bàn ở quầy lễ tân có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu ghi trắng đang sạc pin, M gọi anh Q nhưng không thấy anh Q trả lời. Nghĩ là anh Q đã ngủ say nên M nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại trên. Quan sát thấy khu vực quầy lễ tân có lắp camera nên M đi lên khu vực cầu thang tầng một ngắt toàn bộ hệ thống điện của tầng một, rồi đi đến chỗ điện thoại rút sạc và lấy chiếc điện thoại trên cất vào túi quần. Sau đó, M đi lên phòng 201 tháo sim rút qua cửa sổ và mang chiếc điện thoại vừa lấy được đem đến cầm cố cho anh Nguyễn Bá T1 ở thôn K, xã Đ. Do anh T1 chưa có tiền nên M đã để lại chiếc điện thoại vừa lấy trộm được cho anh T1 để lấy chiếc điện thoại Iphone 5 mà M cầm cố cho T1 trước đó, rồi M quay trở lại nhà nghỉ Quỳnh Anh II. Cùng ngày 06/4/2019, anh Nguyễn Bá T1 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại Iphone 6 là vật chứng của vụ án; Bùi Văn M giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 5 số thuê bao 0981061404.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐ ngày 18/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 6, màu ghi trắng, số imei: 352070060042113 (bị vỡ mặt kính bảo vệ màn hình) đã qua sử dụng có trị giá là 2.900.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 59/CT-VKS-ĐP ngày 10 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố Bùi Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khi thấy anh Nguyễn Ích Q đang ngủ nên bị cáo nảy sinh việc lấy trộm chiếc điện thoại của anh Q, mục đích đem bán lấy tiền chi tiêu. Bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai pháp luật nên rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố Bùi Văn M về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo M từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, tài sản của bị hại đã được thu hồi và trả lại nên không phải giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 03/4/2019, Bùi Văn M đến thuê phòng 201 tại nhà nghỉ Quỳnh Anh II ở xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, để ở. Đến khoảng 16 giờ ngày 04/4/2019, Bùi Văn M đã lợi dụng khi anh Nguyễn Ích Q là nhân viên lễ tân nhà nghỉ đang ngủ ở quầy lễ tân, M đã có hành vi lấy trộm chiếc điện thoại Iphone 6 trị giá 2.900.000 đồng của anh Q. Sau đó, M mang chiếc điện thoại trên đến cầm cố cho anh Nguyễn Bá T1 ở thôn K, xã Đ, huyện Đ nhưng do anh T1 chưa có tiền nên M đã để lại chiếc điện thoại trên và lấy về chiếc điện thoại Iphone 5 mà M cầm cố cho anh T1 trước đó.

[3] Hành vi của bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại Iphone 6 của anh Nguyễn Ích Q, đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trong cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo vì lòng tham nên đã thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, đối với bị cáo cần phải có hình phạt nghiêm, bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét bị cáo Bùi Văn M là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không có điều kiện về kinh tế để đảm bảo cho việc thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo qui định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đối với anh Nguyễn Bá T1 là người nhận cầm cố chiếc điện thoại Iphone 6 mà bị cáo M trộm cắp của anh Nguyễn Ích Q, khi nhận cầm cố anh T1 không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc điện thoại Iphone 6 do anh Nguyễn Bá T1 giao nộp, xác định đây là tài sản do bị cáo M lấy trộm của anh Nguyễn Ích Q nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Q là có căn cứ.

Đối với chiếc sim lắp trong chiếc điện thoại Iphone 6, M khai đã vứt bỏ qua cửa sổ phòng 201 nhà nghỉ Quỳnh Anh II, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được. Anh Q không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

Chiếc điện thoại Iphone 5 thu giữ của bị cáo Bùi Văn M, được xác định là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị cáo là hợp lý. Anh Nguyễn Bá T1 không yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Bị cáo Bùi Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn M 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được trả lại tài sản; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 231, Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Bùi Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo, bị hại.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Doãn Văn Tuyến

